

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 05-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Phi - Cán bộ Tư pháp xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức.

2. Bà Trần Thị Hạnh - Chủ tịch Hội luật gia huyện Châu Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2017/HS-ST ngày 04-01-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; hộ khẩu thường trú: khu phố 3, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh. Chỗ ở: 289/1 khu phố 1A, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá: 6/12; con ông: Nguyễn Văn N (chết); con bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1942; Vợ: Trần Thị Tuyết P, sinh năm: 1980; Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/3/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 05 tháng tù về tội “Mua bán tài liệu của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/10/2017, ngày 22/12/2017 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1970.

HKTT: Tổ 20, thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Thanh Đ, sinh năm 1987.

HKTT: Ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: 1/45 ấp B, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1981.

HKTT: 231 đường 11, khu phố 4, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm: 1982.

HKTT: Ấp 5, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
(Bà N, ông Đ, bà L, ông N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/10/2017, qua công tác tuần tra, Công an phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương phát hiện Nguyễn Văn T đang điều khiển chiếc xe mô tô HONDA SH MODE, màu Xanh - Nâu, biển số: 72G1-252.76 đi cùng 02 đối tượng khác gồm: Ngô Hoàng Q (sinh năm: 1989, HKTT: ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: khu phố 1A, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương) và Nguyễn Tấn P (sinh năm: 1988. HKTT: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương) nên tiến hành mời về trụ sở làm việc. Nhận thấy, chiếc xe mô tô HONDA SH MODE, màu Xanh - Nâu, biển số: 72G1-252.76 là tang vật trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại địa bàn huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên ngày 27/10/2017, Công an Phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã bàn giao hồ sơ, đối tượng nghi vấn và tang vật cho Công an huyện Châu Đức thụ lý điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận:

Khoảng 18 giờ ngày 24/10/2017, khi Nguyễn Văn T đang ở nhà thì có đối tượng tên M (chưa xác định nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại nhờ T đi đến khu vực cầu Vĩnh Bình thuộc quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh để đem chiếc xe mô tô HONDA SH MODE trộm cắp ở Vũng Tàu mà Minh đã mua đi giao cho người mua rồi M sẽ cho T số tiền 1.000.000 đồng, T đồng ý. T kêu con rể của mình là Ngô Hoàng Q chở T đến khu vực cầu Vĩnh Bình gặp Minh, còn Q đi về. Tại đây, M giao cho T chiếc xe mô tô HONDA SH MODE, biển số: 72G1-252.76 để đi giao cho người mua, M nhờ Nguyễn Tấn P đi theo T để lấy tiền bán xe về cho M. T điều khiển xe mô tô HONDA SH MODE, biển số: 72G1-252.76 đi đến khu vực ngã tư Đất Thánh (thuộc phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương) để giao xe còn Nguyễn Tấn P điều khiển xe mô tô biển số 53X4-0149 chạy theo phía sau T. trên đường đi thì T gọi điện thoại cho Ngô Hoàng Q đến ngã tư Đất Thánh đón T về nhà, Q chạy đến khu vực ngã tư Đất Thánh thì thấy T đang điều khiển xe nên chạy theo T. Đi thêm một đoạn, cả ba dừng xe lại thì bị Công an phường Thuận Giao mời về làm việc.

Quá trình điều tra xác minh xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE, màu Xanh - Nâu, biển số: 72G1-252.76 của bà Nguyễn Thị Mỹ N bị mất trộm vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/10/2017 tại tổ 3, thôn Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 261/HĐĐG ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: 01 xe mô tô hiệu HONDA SH MODE, biển số: 72G1-252.76 trị giá 38.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 07/QĐ-KSĐT ngày 03-01-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt T mức án tù từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Theo đại diện Viện Kiểm sát phân trách nhiệm dân sự và vật chứng đã giải quyết xong.

Bị cáo T xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/10/2017, đối tượng tên M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhờ Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số: 72G1-252.76 trị giá 38.500.000 đồng (là tài sản của bà Nguyễn Thị Mỹ N bị trộm cắp ngày 24/10/2017 tại xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu) đi tiêu thụ cho M và M hứa sẽ cho T số tiền 1.000.000 đồng. T biết rõ đây là tài sản trộm cắp được mà M mua rồi đưa cho T đi bán nhưng T vẫn đồng ý. Khi T đang điều khiển xe mô tô biển số: 72G1-252.76 đi tiêu thụ thì bị Công an phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương bắt giữ và chuyển giao cho Công an huyện Châu Đức.

[3] Hành vi mà bị cáo T thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T biết rõ xe mô tô biển số: 72G1-252.76 là tài sản do trộm cắp mà có rồi M mua sau đó M đưa xe cho T đi giao cho người mua lại từ M nhưng T vẫn đồng ý đưa xe đi giao. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn T là một công dân đã trưởng thành phải sống đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi nên bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho

xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

Tài sản mà bị cáo đưa đi tiêu thụ đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Tào thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Vì ham lợi sẽ được cho 1.000.000đ (một triệu đồng) mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy bị cáo làm nghề thợ mộc ổn định, T có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo cũng đã lớn tuổi, bị cáo có con còn nhỏ và mẹ già bị bại liệt. Thấy không cần thiết phải cách ly T khỏi xã hội mà giao T cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đáp ứng được yêu cầu đấu tranh giáo dục phòng ngừa chung. Do đó cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho T được hưởng án treo và ấn định cho T một thời gian thử thách phù hợp.

Như vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với T.

[5] Đối với đối tượng tên M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) - là người nhờ Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số: 72G1-252.76 đi tiêu thụ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục điều tra, khi nào bắt được xử lý sau là phù hợp.

Hành vi của Nguyễn Tấn P điều khiển xe mô tô biển số: 53X4-0149 đi theo Nguyễn Văn T để lấy tiền bán xe về cho đối tượng M. P không biết việc M giao chiếc xe M mua từ trộm cắp được cho T đi tiêu thụ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không xử lý Nguyễn Tấn P về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp.

Hành vi của Ngô Hoàng Q chở Nguyễn Văn T đến gặp đối tượng M và đến địa điểm T hẹn để chở T về. Ngô Hoàng Q không biết T đến gặp M để lấy chiếc xe M mua từ trộm cắp được đi tiêu thụ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không xử lý Ngô Hoàng Q về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp.

Đối với vụ trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE, màu Xanh - Nâu, biển số: 72G1-252.76 của bà Nguyễn Thị Mỹ N vào khoảng 15 giờ ngày 24/10/2017 tại tổ 3, thôn Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Xe mô tô biển số: 72G1-252.76 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Mỹ N. Ngày 31/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà N là phù hợp.

Xe mô tô biển số: 53X4-0149 là tài sản hợp pháp của ông Trần Thanh Đ là bạn của Nguyễn Tấn P. Ngày 30/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho ông Đ là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Mỹ N nhận lại xe đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì như vậy phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[8] **Về án phí:** Bị cáo T nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (05/02/2018).

Giao Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, nơi T cư trú để quản lý, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05-02-2018) bị cáo có quyền kháng cáo. Đối với bà N, ông Đ, bà L, ông N vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 27 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR - VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan